

**THÔNG T**  
**Hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí**

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Chỉ thị số 13/2002/CT-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Pháp lệnh phí và lệ phí và Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện, nh sau:

**I - PHẠM VI ÁP DỤNG**

1. Thông t này áp dụng đối với việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí đợc quy định tại Danh mục chi tiết phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí (gọi tắt là Nghị định số 57/2002/NĐ-CP) do các cơ quan nhà nớc, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp, tổ chức đợc nhà nớc uỷ quyền, tổ chức khác và cá nhân (gọi chung là tổ chức, cá nhân) thực hiện.

2. Thông t này không áp dụng đối với các loại phí đợc quy định tại Điều 3 của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP:

a) Các loại phí bảo hiểm: phí bảo hiểm xã hội, phí bảo hiểm y tế và các loại phí bảo hiểm khác nh phí bảo hiểm tiền gửi, phí bảo hiểm nhân thọ, phí bảo hiểm phi nhân thọ, phí tái bảo hiểm...;

b) Hội phí của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị — xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội — nghề nghiệp, câu lạc bộ không quy định tại Danh mục chi tiết phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP nh: Đảng phí, Công đoàn phí, Đoàn phí, hội phí của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội đồng Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam, các câu lạc bộ; niên liễm, nguyệt liễm của các tổ chức trong và ngoài nớc, nh tổ chức Liên hợp quốc, tổ chức Mã số vật phẩm quốc tế, tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO), các tổ chức quốc tế khu vực, tiểu khu vực, các hiệp hội chuyên ngành...;

c) Những khoản phí khác không quy định tại Danh mục chi tiết phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP nh: cớc phí vận tải, cớc phí bu chính viễn thông, phí thanh toán, chuyển tiền của các tổ chức tín dụng,....

**3.** Trường hợp thực hiện điều ớc quốc tế mà Nhà nớc Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia có quy định về phí, lệ phí khác với quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP và hớng dẫn tại Thông t này thì áp dụng quy định của điều ớc quốc tế đó.

## **II - PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUY ĐỊNH VỀ PHÍ, LỆ PHÍ**

### **1. Đối với phí**

a) Việc phân cấp thẩm quyền quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với phí nh sau:

- Chính phủ quy định đối với một số phí quan trọng, có số thu lớn, liên quan đến nhiều chính sách kinh tế — xã hội của Nhà nớc;

- Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ơng (gọi chung là cấp tỉnh) quy định đối với một số loại phí gắn với quản lý đất đai, tài nguyên thiên nhiên, thuộc chức năng quản lý hành chính nhà nớc của chính quyền địa phương;

- Bộ Tài chính quy định đối với các loại phí còn lại áp dụng thống nhất trong cả nớc.

b) Đối với một số loại phí thuộc thẩm quyền Chính phủ quy định mà uỷ quyền cho Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định mức thu thì chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí thu đợc đợc thực hiện theo quy định của Chính phủ và hớng dẫn của Bộ Tài chính về loại phí đó.

c) Thẩm quyền quy định đối với từng loại phí cụ thể đợc ghi trong Danh mục chi tiết phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP.

d) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ đợc Chính phủ uỷ quyền quy định mức thu và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sau khi ban hành văn bản quy định thu phí áp dụng tại địa phương, phải gửi văn bản đã ban hành đến Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định.

đ) Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung mức thu; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng, các tổ chức, cá nhân phản ảnh bằng văn bản về:

- Bộ Tài chính để Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, giải quyết (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại Điều 9 của Pháp lệnh phí và lệ phí) hoặc để Bộ Tài chính nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp, kịp thời (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính);

- Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh để Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định đối với trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

e) Mọi trường hợp cần bổ sung danh mục phí, tổ chức, cá nhân báo cáo

bằng văn bản về Bộ Tài chính để Bộ Tài chính trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

## **2. Đối với lệ phí**

a) Việc phân cấp thẩm quyền quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với lệ phí như sau:

- Chính phủ quy định đối với một số lệ phí quan trọng, có số thu lớn, có ý nghĩa pháp lý quốc tế;

- Bộ Tài chính quy định đối với những lệ phí còn lại.

Thẩm quyền quy định đối với từng lệ phí cụ thể được ghi trong Danh mục chi tiết phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP.

b) Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Danh mục lệ phí; mức thu; chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng thì các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Tài chính để Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, giải quyết (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo quy định tại Điều 9 của Pháp lệnh phí và lệ phí) hoặc Bộ Tài chính nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp, kịp thời (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính).

**3.** Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định về phí, lệ phí theo quy định của Nghị định 57/2002/NĐ-CP hướng dẫn tại điểm 1, điểm 2 mục này không được ủy quyền cho cơ quan cấp dưới quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của mình. Việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với từng phí, lệ phí cụ thể phải thực hiện đúng các nội dung hướng dẫn tại mục III, Thông t này.

## **III - MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ, LỆ PHÍ**

### **A - Mức thu phí**

**1.** Mức thu phí đối với các dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc do tổ chức, cá nhân đầu tư vốn đều phải trên cơ sở bảo đảm thu hồi vốn trong thời gian hợp lý; phù hợp với khả năng đóng góp của người nộp; thuận tiện cho cả người thu phí và người nộp phí. Ngoài ra, mức thu đối với các dịch vụ do Nhà nước đầu tư còn phải bảo đảm thi hành các chính sách phát triển kinh tế — xã hội của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ và phù hợp với tình hình thực tế.

**2.** Các khoản chi phí để thực hiện các dịch vụ thu phí, phục vụ cho việc xác định mức thu phí bao gồm:

a) Chi phí xây dựng, mua sắm, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thông xuyên và định kỳ máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc,... hoặc thuê ngoài tài sản trực tiếp phục vụ công việc thu phí. Chi phí này được phân bổ theo mức độ hao mòn của những tài sản trực tiếp phục vụ công việc thu phí;

b) Chi phí vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu sử dụng trong quá trình thực hiện công việc thu phí;

c) Chi trả các khoản tiền lương hoặc tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền lương, tiền công, theo chế độ hiện hành cho lao động trực tiếp thu phí, lệ phí;

**3.** Mức thu đối với những loại phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ quy định thì thực hiện theo quy định của Chính phủ đối với từng loại phí cụ thể.

**4.** Mức thu đối với những loại phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình theo hống dẫn của Bộ Tài chính.

**5.** Thời gian hợp lý để thu hồi vốn đầu t thực hiện các dịch vụ thu phí căn cứ vào đánh giá khả năng thu phí, hiệu quả thu phí, vốn đầu t và nhu cầu cần thu hồi vốn đầu t để thực hiện dịch vụ thu phí, đợc xác định (dự kiến) trong đề án thu phí.

**6.** Căn cứ vào quy định tại điểm 1, điểm 2 và điểm 5 mục này, tổ chức, cá nhân đợc thu phí có trách nhiệm xây dựng mức thu kèm theo đề án thu phí (gồm: phong thức đầu t, thời gian đầu t hoàn thành, thời gian đa dự án đầu t vào sử dụng, thời gian dự kiến bắt đầu thu phí, dự kiến mức thu và căn cứ xây dựng mức thu, đánh giá khả năng đóng góp của đối tượng nộp phí, hiệu quả thu phí và khả năng thu hồi vốn) để trình cơ quan có thẩm quyền quy định về phí (Chính phủ, Bộ Tài chính hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định.

Mức thu phí trớc khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung cần có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp, trừ trường hợp cơ quan xây dựng mức thu là cơ quan tài chính.

Ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính phải đợc gửi kèm trong hồ sơ và là một căn cứ pháp lý để cơ quan có thẩm quyền quy định về phí xem xét, quyết định.

Việc quy định mức thu phí phải căn cứ vào chủ trương chính sách của Nhà nớc; tình hình kinh tế — chính trị — xã hội và đặc điểm của các vùng trong từng thời kỳ; tính chất, đặc điểm của từng dịch vụ thu phí, có tham khảo mức thu loại phí tương ứng ở các nớc trong khu vực và thế giới (nếu có).

**7.** Mức phí không thuộc ngân sách nhà nớc phải chịu thuế theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP bao gồm cả thuế giá trị gia tăng theo thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng cho ngành dịch vụ tương ứng quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng và các văn bản hống dẫn hiện hành.

## **B - Mức thu lệ phí**

**1.** Mức thu lệ phí đợc ấn định trớc bằng một số tiền nhất định đối với từng công việc quản lý nhà nớc đợc thu lệ phí, không nhằm mục đích bù đắp chi phí để thực hiện công việc thu lệ phí, phù hợp với thông lệ quốc tế.

**2.** Căn cứ vào quy định tại điểm 1 nêu trên, tổ chức đợc thu lệ phí có trách nhiệm xây dựng mức thu kèm theo văn bản đề nghị thu lệ phí gửi Bộ Tài chính để Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét ban hành (đối với những loại lệ phí

thuộc thẩm quyền của Chính phủ quy định) hoặc Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu, ban hành (đối với những loại lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính quy định).

**3.** Mức thu lệ phí trước bạ thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ về lệ phí trước bạ (Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **C - Quản lý, sử dụng tiền thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước**

**1.** Tiền thu lệ phí, phí thu được từ các dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc từ các dịch vụ thuộc đặc quyền của Nhà nước (gọi tắt là phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước) được quản lý, sử dụng như sau:

a) Tiền phí, lệ phí do cơ quan thuế trực tiếp tổ chức thu và trường hợp tổ chức khác thu phí, lệ phí đã được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động thu phí, lệ phí theo dự toán hàng năm thì tổ chức thu phải nộp toàn bộ số tiền phí, lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước;

b) Trường hợp tổ chức thu chưa được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động thu phí, lệ phí hoặc tổ chức thu được uỷ quyền thu phí, lệ phí thì tổ chức thu được để lại một phần trong số tiền phí, lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí, lệ phí; phần tiền phí, lệ phí còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước.

**2.** Tiền thu phí, lệ phí nộp vào Kho bạc nhà nước theo quy định sau:

a) Đối với phí, lệ phí do cơ quan thuế thu thì đối tượng nộp phí, lệ phí trực tiếp nộp tiền vào ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước ở địa phương nơi thu theo hướng dẫn của cơ quan thuế. Trường hợp Kho bạc nhà nước chưa tổ chức thu tiền phí, lệ phí trực tiếp từ đối tượng nộp thì cơ quan thuế thu tiền phí, lệ phí thay và cuối ngày phải làm thủ tục nộp hết số tiền phí, lệ phí đã thu trong ngày vào ngân sách nhà nước;

b) Đối với phí, lệ phí do các cơ quan nhà nước, tổ chức khác (ngoài cơ quan thuế) thu thì cơ quan nhà nước, tổ chức thu phí, lệ phí được mở tài khoản “tạm giữ tiền phí, lệ phí” tại Kho bạc nhà nước nơi thu để theo dõi, quản lý tiền phí, lệ phí. Căn cứ vào tình hình thu phí, lệ phí (số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần Kho bạc nhà nước,...) mà định kỳ hàng ngày hoặc hàng tuần, các cơ quan nhà nước, tổ chức thu phí, lệ phí phải gửi số tiền phí, lệ phí đã thu được trong kỳ vào tài khoản tạm giữ tiền phí, lệ phí và phải tổ chức hạch toán riêng khoản thu này theo chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp (đối với đơn vị sự nghiệp có thu) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp);

c) Đối với phí, lệ phí do cơ quan nhà nước hoặc tổ chức được uỷ quyền thu ở nước ngoài phải nộp vào quỹ tạm giữ ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về quản lý quỹ tạm giữ ngân sách nhà nước tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (Thông t 29/2000/TT-BTC ngày 24/4/2000 của Bộ Tài chính).

**3.** Phần phí, lệ phí để lại cho tổ chức thu để trang trải chi phí cho việc thu phí, lệ phí được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số tiền phí, lệ phí thu được

hàng năm. Tỷ lệ phần trăm (%) này được xác định nh sau:

**Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho việc thu phí,  
lệ phí theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định**

$$\text{Tỷ lệ (\%)} = \frac{\text{Dự toán cả năm về phí, lệ phí thu được}}{\text{Số tiền phí, lệ phí để lại được quản lý, sử dụng theo nội dung hống dẫn tại điểm 4 mục này}} \times 100$$

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm của từng loại phí, lệ phí và nội dung chi h-  
ống dẫn tại điểm 4 mục này, cơ quan nhà nớc có thẩm quyền quyết định tỷ lệ  
phần trăm (%) để lại cho tổ chức thu phí, lệ phí ổn định trong một số năm. Số  
tiền phí, lệ phí để lại được quản lý, sử dụng theo nội dung hống dẫn tại điểm 4  
mục này.

**4. Phân phí, lệ phí để lại cho tổ chức thu không phải chịu thuế và được quản  
lý, sử dụng nh sau:**

a) Đối với doanh nghiệp nhà nớc hoạt động công ích, tiền phí, lệ phí để lại  
được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về doanh nghiệp nhà nớc hoạt  
động công ích (Nghị định số 56/CP ngày 2/10/1996) và các văn bản hống dẫn  
thực hiện, bao gồm cả các văn bản hống dẫn của Bộ Tài chính về chế độ quản lý  
tài chính áp dụng riêng đối với từng ngành đặc thù (nếu có).

b) Đối với tổ chức khác, tiền phí, lệ phí để lại được chi dùng cho các nội  
dung sau:

- Chi trả các khoản tiền lương hoặc tiền công, các khoản phụ cấp, các  
khoản đóng góp theo tiền lương, tiền công, theo chế độ hiện hành cho lao động  
trực tiếp thu phí, lệ phí;

- Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu phí, lệ phí nh: văn phòng phẩm,  
vật t văn phòng, điện thoại, điện, nớc, công tác phí, công vụ phí theo tiêu chuẩn,  
định mức hiện hành;

- Chi sửa chữa thồng xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục  
vụ trực tiếp cho công tác thu phí, lệ phí;

- Chi mua sắm vật t, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp  
đến việc thu phí, lệ phí;

- Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thu  
phí, lệ phí trong đơn vị. Mức trích lập 2 (hai) quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi,  
bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu  
số thu năm nay cao hơn năm trước và bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu  
năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước.

Hàng năm, tổ chức thu phí, lệ phí phải lập dự toán thu, chi gửi: cơ quan  
quản lý ngành, lĩnh vực cấp trên, cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp (đối  
với tổ chức thu là Ủy ban nhân dân các cấp phải gửi cơ quan tài chính, cơ quan  
thuế cấp trên), Kho bạc nhà nớc nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền phí, lệ  
phí để kiểm soát chi theo quy định hiện hành và hống dẫn tại Thông t này; hàng  
năm phải quyết toán thu chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền

phí, lệ phí cha chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

**5.** Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc thu phí, lệ phí, tăng thu nhập cho người lao động, việc thu phí, lệ phí được thực hiện theo cơ chế tài chính đã quy định tại Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao, Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

**6.** Phần tiền phí, lệ phí nộp vào ngân sách nhà nước được phân chia cho các cấp ngân sách và được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với phí thuộc ngân sách nhà nước mà tiền phí thu được Nhà nước đầu tư trở lại cho tổ chức thu (ngoài những nội dung quy định tại điểm 4-b mục này như học phí, viện phí,...) thì việc quản lý, sử dụng phải bảo đảm đúng mục đích đầu tư trở lại và cơ chế quản lý tài chính hiện hành.

#### **D - Quản lý, sử dụng tiền thu phí không thuộc ngân sách nhà nước**

Phí thu được từ các dịch vụ không do Nhà nước đầu tư, hoặc do Nhà nước đầu tư nhưng đã chuyển giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo nguyên tắc hạch toán, tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả thu phí là khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước (gọi tắt là phí không thuộc ngân sách nhà nước).

Tiền thu phí không thuộc ngân sách nhà nước được xác định là doanh thu của tổ chức, cá nhân thu phí. Tổ chức, cá nhân thu phí có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với số phí thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu phí sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, tổ chức, cá nhân thu phí phải thực hiện quyết toán thuế đối với số tiền phí thu được cùng với kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh khác (nếu có) với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

#### **Đ - Miễn, giảm phí, lệ phí**

Việc miễn, giảm phí, lệ phí trong một số trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 57/2002/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

- 1.** Đối với lệ phí trước bạ, việc miễn, giảm lệ phí trước bạ thực hiện theo quy định của Chính phủ về lệ phí trước bạ và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- 2.** Đối với phí sử dụng cầu, đường bộ, đò, phà, việc miễn, giảm phí theo quy

định tại tiết a và tiết b, khoản 2, Điều 14, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP được thực hiện theo văn bản hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính về phí sử dụng cầu, đường bộ, đò, phà;

**3.** Đối với học phí, việc miễn, giảm đối với một số đối tượng thực hiện theo quy định của Chính phủ về học phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

**4.** Đối với viện phí, việc miễn, giảm một phần viện phí đối với một số đối tượng thực hiện theo quy định của Chính phủ về viện phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

**5.** Đối với thủy lợi phí, việc miễn, giảm một phần thủy lợi phí trong một số trường hợp nhất định thực hiện theo quy định của Chính phủ về thủy lợi phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

**6.** Đối với một số trường hợp thật cần thiết phải miễn, giảm phí, lệ phí do yêu cầu phát triển kinh tế — xã hội và tình hình đặc điểm của từng thời kỳ, các tổ chức, cá nhân phải đề nghị bằng văn bản về Bộ Tài chính để Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

#### **IV - TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN**

##### **A - Chứng từ thu phí, lệ phí**

Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí phải lập và cấp chứng từ thu cho đối tượng nộp phí, lệ phí theo đúng quy định của Bộ Tài chính về chế độ phát hành, quản lý, sử dụng chứng từ. Cụ thể như sau:

**1.** Đối với phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân khi thu phí, lệ phí phải lập và cấp biên lai thu cho đối tượng nộp phí, lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

Trường hợp tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí có nhu cầu sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí khác với mẫu chứng từ quy định chung thì phải có văn bản đề nghị cơ quan thuế có thẩm quyền giải quyết theo chế độ quy định.

**2.** Đối với phí không thuộc ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân khi thu phí phải lập và giao hoá đơn cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng hoá đơn bán hàng.

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng hoá đơn tự in phải có văn bản đề nghị cơ quan thuế có thẩm quyền giải quyết theo chế độ quy định.

**3.** Trường hợp sử dụng chứng từ đặc thù như tem, vé,... in sẵn mức thu phí, lệ phí, phải thực hiện chế độ quản lý, sử dụng riêng cho phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc phát hành, quản lý, sử dụng chứng từ đặc thù đó.

**4.** Mọi trường hợp không được cấp chứng từ hoặc cấp chứng từ không đúng quy định thì đối tượng nộp phí, lệ phí có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí cấp chứng từ thu theo đúng quy định hoặc khiếu nại, tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.



## **B - Đồng tiền thu phí, lệ phí**

1. Phí, lệ phí thu tại Việt Nam bằng đồng Việt Nam. Trường hợp pháp luật quy định đợc thu phí, lệ phí bằng ngoại tệ thì thu bằng ngoại tệ hoặc thu bằng đồng Việt Nam trên cơ sở quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thu phí, lệ phí.

2. Phí, lệ phí thu ở nước ngoài đợc thu bằng tiền của nước sở tại hoặc bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi.

3. Đồng tiền nộp phí, lệ phí đối với từng loại phí, lệ phí cụ thể thực hiện theo quy định tại văn bản quy định thu phí, lệ phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

## **C - Đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí**

Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí phải đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí theo quy định nh sau:

1. Đối với tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước

a) Trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày trớc khi bắt đầu thu phí, lệ phí, tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí phải đăng ký với cơ quan thuế địa phương về loại phí, lệ phí, địa điểm thu, chứng từ thu và việc tổ chức thu phí, lệ phí (mẫu số 1), cụ thể nh sau:

- Tổ chức thu phí, lệ phí trực thuộc trung ơng, tỉnh, hoặc cấp tơng đơng quản lý, đăng ký với Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ơng;

- Tổ chức thu phí, lệ phí trực thuộc quận, huyện, thị xã, thị trấn, xã, phường, hoặc cấp tơng đơng quản lý và cá nhân thu phí, lệ phí, đăng ký với Chi cục thuế quận, huyện.

Trường hợp thay đổi, kết thúc hoặc đình chỉ thu phí, lệ phí thì phải thông báo với cơ quan thuế chậm nhất là 5 ngày trớc khi thay đổi, kết thúc hoặc đình chỉ thu phí, lệ phí.

b) Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí thực hiện kê khai phí, lệ phí từng tháng và nộp tờ khai cho cơ quan thuế nơi đăng ký thu phí, lệ phí trong 5 ngày đầu của tháng tiếp theo để theo dõi, quản lý. Trường hợp trong tháng không phát sinh số thu phí, lệ phí vẫn phải kê khai và nộp tờ khai cho cơ quan thuế.

Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí phải kê khai đầy đủ, đúng mẫu tờ khai theo quy định tại Thông t này (mẫu số 2) và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kê khai.

c) Trường hợp pháp luật quy định tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí thực hiện nộp tiền phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan thuế thì trình tự, thủ tục nộp ngân sách nhà nước đợc thực hiện nh sau:

- Nhận đợc tờ khai thu, nộp phí, lệ phí của tổ chức, cá nhân thu gửi tới, cơ quan thuế thực hiện kiểm tra tờ khai và thông báo cho cơ quan thu phí, lệ phí về

số tiền phí, lệ phí phải nộp, thời hạn nộp và chong, loại, khoản, mục, tiểu mục của mục lục ngân sách nhà nước quy định;

- Căn cứ vào thông báo nộp tiền phí, lệ phí của cơ quan thuế, tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí làm thủ tục nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn nộp tiền phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước của tháng chậm nhất không quá ngày 15 của tháng tiếp theo. Trong trường hợp đã đến thời hạn nộp phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước mà chưa nhận được thông báo của cơ quan thuế, tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí chủ động nộp phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước theo tờ khai; trường hợp nộp thừa thì trừ vào số phí, lệ phí phải nộp của kỳ tiếp theo, nếu kỳ trước nộp thiếu thì phải nộp đủ số kỳ trước còn thiếu.

d) Việc quyết toán phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước thực hiện cùng thời gian với việc quyết toán ngân sách nhà nước. Cơ quan thuế thực hiện quyết toán số thu theo biên lai, tổng số thu, số đọng để lại, số phải nộp ngân sách nhà nước. Cơ quan tài chính, cơ quan thuế quyết toán số chi từ nguồn thu phí, lệ phí đọng để lại đơn vị theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính đối với từng loại phí, lệ phí.

## **2. Đối với tổ chức, cá nhân thu phí không thuộc ngân sách nhà nước**

Tổ chức, cá nhân thu phí phải đăng ký, kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế quản lý theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành, cụ thể nh sau:

- Đăng ký thuế với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật hiện hành về mã số đối tượng nộp thuế (Quyết định số 75/1998/QĐ-TTg ngày 4/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ quy định về mã số đối tượng nộp thuế; Thông t số 79/1998/TT-BTC ngày 12/6/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định số 75/1998/QĐ-TTg);

- Kê khai, nộp thuế theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản quy định, hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

## **D - Hạch toán kế toán phí, lệ phí**

### **1. Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí có trách nhiệm:**

a) Mở sổ sách kế toán để theo dõi, phản ảnh việc thu, nộp và quản lý, sử dụng số tiền phí, lệ phí theo chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước;

b) Định kỳ báo cáo quyết toán việc thu, nộp, sử dụng số tiền phí, lệ phí thu được theo quy định của Nhà nước đối với từng loại phí, lệ phí;

c) Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

**2.** Tổ chức, cá nhân thu các loại phí, lệ phí khác nhau phải mở sổ sách kế toán theo dõi hạch toán và báo cáo quyết toán riêng đối với từng loại phí, lệ phí.

**3.** Trường hợp thay đổi, kết thúc hoặc đình chỉ thu phí, lệ phí thì phải quyết toán phí, lệ phí theo quy định trên đây trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định thay đổi, kết thúc hoặc đình chỉ thu phí, lệ phí.

**4.** Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu quyết toán phí, lệ phí. Nếu phát hiện có sự trốn, lậu phí, lệ phí hoặc thuế phải nộp đối với những khoản phí phải chịu thuế, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **D - Công khai chế độ thu phí, lệ phí**

Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí phải niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu phí, lệ phí ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp phí dễ nhận biết:

#### **1. Niêm yết:**

- Tên phí, lệ phí;
- Mức thu;
- Chứng từ thu.

#### **2. Thông báo công khai: Văn bản quy định thu phí, lệ phí.**

### **E - Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước**

**1.** Phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước không phải chịu thuế. Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước không phải đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với đối với các khoản phí, lệ phí này, mà thực hiện đăng ký, kê khai thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo hướng dẫn tại Thông t này.

Tiền phí, lệ phí để lại cho đơn vị thu phí, lệ phí để trang trải chi phí cho việc thu phí, lệ phí không phản ánh vào ngân sách nhà nước. Khoản thu này được xác định là nguồn thu sự nghiệp của đơn vị. Khoản thu này không phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung (nếu có).

**2.** Phí không thuộc ngân sách nhà nước do các tổ chức, cá nhân thu theo hướng dẫn tại mục D, phần III Thông t này phải chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác (nếu có) theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

## **V - TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VỀ QUẢN LÝ PHÍ VÀ LỆ PHÍ**

**1.** Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phí và lệ phí.

**2.** Bộ Tài chính giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về phí và lệ phí.

**3.** Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện Pháp lệnh phí và lệ phí, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông t này;

b) Theo dõi, kiểm tra hoạt động thu, quản lý, sử dụng phí, lệ phí;

c) Thực hiện thanh tra tài chính theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí;

d) Xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phí và lệ phí;

đ) Bãi bỏ, đình chỉ thi hành các khoản phí, lệ phí theo thẩm quyền.

**4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm:**

a) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Pháp lệnh phí và lệ phí, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông t này đối với phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách;

b) Phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách;

c) Báo cáo tình hình thực hiện việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, hướng dẫn tại Thông t này và văn bản hướng dẫn riêng về phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách;

**5. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nớc về phí và lệ phí ở địa phương, có trách nhiệm:**

a) Tổ chức thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện thu phí, lệ phí ở địa phương với cơ quan nhà nớc cấp trên có thẩm quyền và Hội đồng nhân dân cùng cấp;

b) Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về phí và lệ phí trong phạm vi địa phương;

c) Xử lý hoặc đề nghị cơ quan nhà nớc có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về phí, lệ phí theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông t này.

## **VI - GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

**1. Tổ chức có quyền khiếu nại, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan nhà nớc có thẩm quyền về những hành vi vi phạm pháp luật về phí và lệ phí.**

**2. Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí không đồng ý với quyết định thu phí, lệ phí có quyền gửi đơn khiếu nại đến tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp phí, lệ phí. Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại, người khiếu nại phải thực hiện quyết định thu phí, lệ phí.**

**3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí phải giải quyết và trả lời cho người khiếu nại bằng văn bản; nếu vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì phải chuyển đơn khiếu nại hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại.**

**4. Trường hợp quá thời hạn quy định tại điểm 3 nêu trên mà khiếu nại không được giải quyết hoặc người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền tiếp tục khiếu nại với cơ quan nhà nớc có thẩm**

quyền theo quy định của Chính phủ về khiếu nại hoặc khởi kiện tại Tòa án.

5. Quyết định giải quyết khiếu nại về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính là quyết định cuối cùng.

## **VII - KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân không nộp hoặc nộp không đủ số tiền phí, lệ phí thì không được phục vụ công việc, dịch vụ hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Người nào không thực hiện đúng những quy định về việc ban hành, tổ chức thực hiện, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí không đúng quy định của pháp luật về phí và lệ phí thì bị xử lý theo quy định của pháp luật; số tiền đã thu sai phải được trả lại cho đối tượng nộp phí, lệ phí; trường hợp không xác định được đối tượng nộp phí, lệ phí thì số tiền đã thu sai phải nộp vào ngân sách nhà nước.

## **VIII - TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thông t này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định số 57/2002/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và thay thế Thông t số 54/1999/TT-BTC ngày 10/5/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước; Thông t số 21/2001/TT-BTC ngày 13/2/2001 của Bộ Tài chính sửa đổi một số nội dung tại Thông t số 54/1999/TT-BTC ngày 10/5/1999 của Bộ Tài chính.

2. Các văn bản quy định về phí, lệ phí theo Nghị định 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước trái với Nghị định số 57/2002/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông t này đều bị bãi bỏ.

3. Việc thu và miễn, giảm phí sử dụng cầu, đường bộ, đò, phà, bao gồm cả việc bãi bỏ cấp thẻ miễn phí thực hiện theo quy định của Quyết định số 77/2002/QĐ-BTC ngày 10/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tạm thời thực hiện thu và miễn, giảm phí sử dụng cầu, đường bộ, đò, phà. Những nơi tạm thời chưa thu phí sử dụng cầu, đường bộ đối với xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe hai bánh gắn máy, xe ba bánh gắn máy thực hiện theo quy định riêng của Bộ Tài chính.

4. Căn cứ vào Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, Chỉ thị số 13/2002/CT-TTg ngày 11/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông t này, các Bộ, cơ ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc rà soát lại các khoản phí, lệ phí đang thu tại ngành, địa phương mình theo đúng quy định tại khoản 1 của Chỉ thị số 13/2002/CT-TTg ngày 11/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ và tổng hợp, báo cáo về Bộ Tài chính (qua Tổ thông trực chỉ đạo triển khai thực hiện Pháp lệnh phí và lệ phí) nh sau:

- Loại phí, lệ phí nào có tên trong Danh mục chi tiết phí, lệ phí, đã có văn

bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì tiếp tục thực hiện cho đến khi có văn bản hướng dẫn mới;

- Loại phí, lệ phí nào có tên trong Danh mục chi tiết phí, lệ phí nhưng chưa có văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì chưa được phép thu;

- Loại phí, lệ phí nào không có tên trong Danh mục chi tiết phí, lệ phí thì không được phép thu. Cơ quan, đơn vị nào ban hành loại phí, lệ phí này phải ra ngay văn bản quy định bãi bỏ. Tổ chức, cá nhân đang thực hiện thu các loại phí, lệ phí đã bãi bỏ trên phải chấm dứt ngay việc thu phí, lệ phí và thực hiện kê khai quyết toán toàn bộ số tiền phí, lệ phí đã thu được với cơ quan thuế trực tiếp quản lý để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Trong mọi trường hợp, không hoàn trả các khoản phí, lệ phí thu từ ngày 01 tháng 01 năm 2002 đến ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định mới về phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 57/2002/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông t này.

**5. Những trường hợp thu phí, lệ phí không quy định tại Danh mục chi tiết phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP hoặc có quy định tại Danh mục này nhưng không do cơ quan có thẩm quyền ban hành sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và hướng dẫn tại Thông t này.**

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH  
THỨ TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,
- Tòa án nhân dân tối cao,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể,
- HĐND, UBND, Sở TC-VG, Cục thuế, Kho bạc NN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
- Công báo,
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, Học viện, đơn vị thuộc và trực thuộc BTC,
- Lu: VP (HC, TH), CSTC (TH, CST).

(Đã ký)

**Trương Chí Trung**

**Mẫu số 1**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THU PHÍ, LỆ PHÍ**

*(Dùng cho tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước)*

**1. Tên đơn vị thu phí, lệ phí:** .....

**2. Cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp:** .....

**3. Quyết định thành lập:**

- Số quyết định: .....

- Ngày thành lập: .....

- Cơ quan ra quyết định: .....

**4. Địa chỉ:** .....

**5. Điện thoại:** ..... **Fax:** .....

**6. Các mã số của đơn vị (nếu có):**

- Mã số thuế: .....

- Mã số đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước: .....

**7. Loại phí, lệ phí đăng ký thu:**

Stt	Tên loại phí, lệ phí	Cơ quan ban hành	Số văn bản	Ngày ban hành
1				
2				
...				

**8. Chứng từ thu phí, lệ phí:**

Stt	Tên chứng từ	Ký hiệu
1		
2		
...		

**9. Tài khoản giao dịch tại Kho bạc, ngân hàng:**

- Tài khoản số: ..... tại: .....

- Tài khoản số: ..... tại: .....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Nơi gửi tờ khai:**

- Cơ quan thuế: .....

- Địa chỉ: .....

**Mẫu số 2**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**TỜ KHAI THU, NỘP PHÍ, LỆ PHÍ.....**

Tháng ..... Năm .....

(Dùng cho tổ chức, cá nhân thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước)

**1. Tên đơn vị thu phí, lệ phí:** .....

**2. Địa chỉ:** .....

*Đơn vị tính: .....*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện tháng .....
1	Số tiền phí, lệ phí kỳ trước: a) Nộp thiếu b) Nộp thừa	
2	Số tiền phí, lệ phí đã thu đọc của tháng này	
3	Số tiền đọc trích sử dụng theo chế độ của tháng này	
4	Số tiền phải nộp ngân sách tháng này: a) Trùng hợp kỳ trước nộp thiếu (2 — 3 + 1a) b) Trùng hợp kỳ trước nộp thừa (2 — 3 - 1a)	

**Số tiền phí, lệ phí phải nộp ngân sách nhà nước (ghi bằng chữ) .....**

.....

Xin cam đoan số liệu khai trên đây là đúng, nếu sai tôi xin chịu xử lý theo pháp luật.

Gửi kèm tờ khai này tờ khai chi tiết thu phí, lệ phí.

**Nơi gửi tờ khai:**

- Cơ quan thuế: .....

- Địa chỉ: .....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**TÊN ĐƠN VỊ THU PHÍ, LỆ PHÍ**  
 -----

**TỜ KHAI CHI TIẾT THU PHÍ, LỆ PHÍ**  
**Tháng ..... Năm .....**  
*(Kèm theo tờ khai thu, nộp phí, lệ phí tháng ... năm ...)*

Stt	Chứng từ		Danh mục phí, lệ phí	Mức thu	Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng			

*....., ngày ... tháng ... năm ...*  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*